

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2021/TLST- KDTM ngày 07 tháng 7 năm 2021

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: số 89, đường L, phường L, quận Đ, TP H

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: ông Trần Minh C – Chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T – sinh năm 1981

Bà Lê Thị H – sinh năm 1982

Địa chỉ: Khối 3, phường C, thành phố V, tỉnh N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Ngọc T và bà Lê Thị H thống nhất thoả thuận thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền cả nợ gốc và lãi đến ngày 16/7/2021 là Tổng cộng: 573.645.046 đồng (trong đó: Tiền Gốc: 499.855.142, đồng; Lãi trong hạn: 286.282 đồng; Tiền lãi quá hạn: 46.227.700 đồng; Phạt chậm trả: 1.534.704 đồng; Nợ thẻ: 25.741.218 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải thành (17/7/2021) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp

luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu ông Nguyễn Ngọc T và bà Lê Thị H không thực hiện hoặc không thực hiện đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 483, tờ bản đồ số 17 diện tích 131,7 m² tại Xóm 4, xã Hưng Chính, Tp Vinh, Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 728695 số vào sổ cấp GCN: CH02788 do UBND Tp Vinh, tỉnh Nghệ An cấp cho bà Lê Thị H ngày 06/12/2019 để đảm bảo thu hồi khoản nợ trên theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN1912302049939 ngày 02/01/2020 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Lê Thị H phải chịu 13.472.900 đồng (mười ba triệu bốn trăm bảy mươi hai ngàn chín trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 13.500.000 đồng (mười ba triệu năm trăm ngàn đồng) hiện có tại chi cục thi hành án thành phố Vinh theo biên lai thu số 0000676 ngày 06/7/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồ Hòa

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2019/TLST- KDTM ngày 05 tháng 7 năm 2019

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á Châu

Địa chỉ: số 442, Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Toàn – Tổng giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: ông Trần Xuân Khải – Chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Ông Trần Văn Hà – sinh năm 1979

Ông Phạm Thị Vân Linh – sinh năm 1980

Địa chỉ: Khối Mỹ Thành, phường Đông Vĩnh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Xuân Hà và bà Phạm Thị Vân Linh thống nhất thoả thuận thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền gốc : 1.260.891.190, đồng (một tỷ hai trăm sáu mươi triệu tám trăm chín mươi một ngàn một trăm chín mươi đồng) và tiền lãi suất tính đến ngày 03/10/2019 là 147.457.285 đồng (một trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi bảy ngàn hai trăm tám mươi lăm đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi suất là 1.408.348.475 đồng (một tỷ bốn trăm linh tám triệu ba trăm bốn mươi tám ngàn bốn trăm bảy mươi lăm đồng). Nếu ông Trần Văn Hà và bà Phạm Thị Vân Linh không thực hiện hoặc không thực hiện đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Á Châu được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 19, tờ bản đồ số 51 diện tích 624,20 m² và tài sản gắn liền với đất tại Xóm Đông Hồng, xã

Đông Hiếu, thị xã Thái Hòa, Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 079285, số vào sổ cấp GCN: CH00101 do UBND thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An cấp cho ông Trần Văn Hà và bà Phạm Thị Vân Linh ngày 09/8/2017 để đảm bảo thu hồi khoản nợ trên theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

Về án phí: Ông Trần Văn Hà và bà Phạm Thị Vân Linh phải chịu 27.127.227 đồng (hai mươi bảy triệu một trăm hai mươi bảy ngàn hai trăm hai mươi bảy đồng) án phí KDTMST. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền tạm ứng án phí 25.900.000 đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm ngàn đồng) hiện có tại chi cục thi hành án thành phố Vinh theo biên lai thu số 0007156 ngày 04/7/2019.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra quyết định công nhận sự thỏa thuận, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Hoan

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
Số:04/2019/QĐST- KDTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Vinh, ngày 07 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2019/TLST- KDTM ngày 07 tháng 3 năm 2019

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á Châu

Địa chỉ: số 442, Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Toàn – Tổng giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: ông Trần Xuân Khải – Chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Anh Trương Đình Bi – sinh năm 1985

Chị Nguyễn Thúy Quỳnh – sinh năm 1982

Địa chỉ: khối 15, phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trương Đình Bi và chị Nguyễn Thúy Quỳnh thống nhất thoả thuận thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền gốc 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi suất tính đến ngày 30/5/2019 là 43.105.872 đồng (bốn mươi ba triệu một trăm linh năm ngàn tám trăm bảy mươi hai đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi suất là 213.105.872 đồng (hai trăm mười ba triệu một trăm linh năm ngàn tám trăm bảy mươi hai đồng). Nếu anh Trương Đình Bi và chị Nguyễn Thúy Quỳnh không trả được nợ hoặc trả nợ không đủ thì xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay cho Ngân hàng cụ thể: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 41, tờ bản đồ số 02 có diện tích 119,5 m² tại khối 15, phường Cửa Nam, TP Vinh, đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang Trương Đình Bi và Nguyễn Thúy

Quỳnh theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

Về án phí: Anh Trương Đình Bi và chị Nguyễn Thúy Quỳnh thỏa thuận chịu 5.325.000 đồng (năm triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí KDTMST.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền tạm ứng án phí 6.200.000 đồng (sáu triệu hai trăm ngàn đồng) hiện có tại chi cục thi hành án thành phố Vinh theo biên lai thu số 0002990 ngày 06/3/2019.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra quyết định công nhận sự thỏa thuận, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hải Yến